

Số: 03/2019/QĐ-HCPT

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 12 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Thông, bà Lê Thúy Cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông Phạm Tấn Ánh - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 23/2019/QĐST-HC ngày 30/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng căn cứ khoản 5 Điều 38, Điều 143 và Điều 144 Luật tổ tụng hành chính năm 2015, đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về “*Yêu cầu hủy quyết định hành chính*” giữa:

1. Người khởi kiện:

1.1. Bà Ông Thị Q, sinh năm 1940;

1.2. Anh Nguyễn Phú T, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: 57 Đường N, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

1.3. Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1965;

Địa chỉ: 63 Đường N, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bà Q và chị T1 ủy quyền cho anh Nguyễn Phú T tham gia tố tụng theo nội dung Giấy ủy quyền lập ngày 16/01/2019 tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H1, TP Đà Nẵng.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: 57 đường Q1, thành phố Đà Nẵng.

3.2. Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: 24 đường H2, quận H3, thành phố Đà Nẵng.

3.3. Ủy ban nhân dân xã H4, huyện H1, TP Đà Nẵng.

- Tại **Đơn kháng cáo** đề ngày 12/10/2019, anh Nguyễn Phú T (đại diện cho người khởi kiện) kháng cáo cho rằng “*Ngày 26/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tổ chức phiên họp lần 2 về kiểm tra giao nộp, công khai chứng cứ và đối thoại. Do trong phiên họp, tôi có nhầm lẫn nghĩ rằng bị đơn nộp cho Tòa án*

văn bản có nội dung thay thế, hủy bỏ quyết định bị kiện; nên đã ký văn bản rút đơn khởi kiện với hy vọng vụ việc sẽ được UBND huyện H1 giải quyết. Nhưng đến ngày 07/10/2019, tôi thật bất ngờ khi nhận được quyết định đình chỉ này” nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 23/2019/QĐST-HC ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

XÉT THẤY:

[1]. Ngày 20/11/2018 bà Ông Thị Q cùng hai con là chị Nguyễn Thị Thanh T1, anh Nguyễn Phú T gửi Đơn khởi kiện vụ án hành chính qua dịch vụ bưu chính đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng trình bày: Hộ gia đình Bà có thửa đất ở diện tích hơn 800m² do tổ tiên để lại tại phía Tây, thôn P, xã H4, huyện H1, bà Q đã đăng ký quyền sử dụng đối với thửa số 1194b, tờ số 5, bản đồ 299. Tuy nhiên, tại *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số B 362434 ngày 26/12/1994 (cấp theo Nghị định 64-CP) thì UBND huyện H1 chỉ công nhận “*hộ bà Q*” có quyền sử dụng 338m² đất thuộc thửa số 229, tờ bản đồ số 10 là thiếu đất. Tại Văn bản số 1404/UBND-TNMT ngày 18/6/2017 (bút lục 10) UBND huyện H1 trả lời bà Q rằng đất của bà Q, một phần cấp nhằm cho bà Ông Thị Trình, một phần thu hồi làm đường giao thông và tại Văn bản số 1906/UBND-VP ngày 29/10/2018 (bl 181) UBND huyện H1 trả lời khiếu nại của bà Q là gia đình bà Q đã bán hết toàn bộ thửa đất từ năm 2004 cho 3 hộ gia đình và từ năm 2005 đến nay không còn ở địa phương, đồng thời không có khiếu nại nên nay không còn quyền quản lý sử dụng thửa đất cũng như không còn quyền khiếu nại đối với thửa đất này. Vì vậy, bà Q và các con khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết hủy Văn bản số 1906/UBND-VP ngày 29/10/2018 của UBND huyện H1, đến ngày 29/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án hành chính số 18/2019/TLST-HC (bl 183).

[2]. Đại diện UBND huyện H1 cho rằng hộ bà Q đăng ký ruộng đất theo Chỉ thị 299 (năm 1980) là thửa 1194a, tờ bản đồ 5, diện tích 300m² loại đất “T”; đăng ký theo Nghị định 64/CP (được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B 362434 ngày 26/11/1994) gồm thửa 229 tờ bản đồ số 10 diện tích 338 m² đất “T” và thửa 925 tờ bản đồ số 7 diện tích 113 m² loại đất “M” nhưng năm 2004 gia đình bà Q đã bán toàn bộ thửa 229 nên trả lời của UBND huyện H1 tại Văn bản số 1404/UBND-TNMT ngày 18/6/2017 và Văn bản số 1906/UBND-VP ngày 29/10/2018 là có cơ sở, đúng pháp luật nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q.

[3]. Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại do Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tiến hành lúc 15 giờ 10 phút

ngày 26/9/2019 (bút lục 149) người bị kiện là đại diện UBND huyện H1 “*còn cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: ...Văn bản trình bày ý kiến của UBND huyện H1 ngày 26/9/2019 (bản chính); Sơ đồ Chỉ thị 299 và Nghị định 64 (bản photo)*”. Lúc 15 giờ 50 phút ngày 26/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tổ chức đối thoại nhưng hai bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án (bl 150). Tại *Đơn xin rút đơn khởi kiện* ghi ngày 26/9/2019 (bl 158), đại diện người khởi kiện là anh Nguyễn Phú T “*xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện vụ án hành chính của tôi*”.

[4]. Xét thấy, người khởi kiện gồm bà Q, chị T1 và anh T gửi Đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng thông qua dịch vụ bưu chính từ ngày 20/11/2018, ngày 27/11/2018 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Đơn khởi kiện. Trải qua 02 lần Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Thông báo yêu cầu người khởi kiện sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện (số 76/TB-TA ngày 06/12/2018 và số 06/TB-TA ngày 05/3/2019 – bl 25,73) thì đến ngày 29/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng chính thức ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án hành chính số 18/2019/TLST-HC (bl 95). Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã tổ chức 02 phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại (vào ngày 12/7/2019 và ngày 26/9/2019) nhưng các đương sự đều không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Xét, cùng trong buổi chiều ngày 26/9/2019 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng vào lúc 15h10’ tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại và vào lúc 15h50’ tổ chức phiên họp đối thoại nhưng cả 02 phiên họp các đương sự đều không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó, cũng trong buổi chiều ngày 26/9/2019 anh T ký Đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện và nay anh T lý giải vì “*nhầm lẫn nghĩ rằng bị đơn nộp cho Tòa án vẫn bản có nội dung thay thế, hủy bỏ quyết định bị kiện*” là có cơ sở để tin tưởng vì anh T với khả năng nhận thức pháp luật hạn chế và chỉ trong vòng 60 phút chiều ngày 26/9/2019 diễn ra 02 phiên họp và có việc người bị kiện cung cấp thêm “*Văn bản trình bày ý kiến của UBND huyện H1 ngày 26/9/2019 (bản chính)*”. Hơn nữa, bà Q, chị T1 và anh T gửi Đơn khởi kiện từ ngày 20/11/2018, tuy ngày 16/01/2019 bà Q và chị T1 lập Giấy ủy quyền, ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng nhưng việc anh T với khả năng nhận thức pháp luật hạn chế và chỉ trong vòng 60 phút thay đổi đột ngột quyết định rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện chứng tỏ anh T cũng chưa trao đổi lại với mẹ và chị. Mặt khác nếu hiện nay bà Q, chị T1 và anh T muốn khởi kiện lại vụ án hành chính yêu cầu hủy Văn bản số 1906/UBND-VP ngày 29/10/2018 của UBND huyện H1 thì đã hết thời hiệu khởi kiện. Vì các lý do trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét cần hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 23/2019/QĐST-HC ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân

thành phố Đà Nẵng để tiếp tục giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Do kháng cáo của người khởi kiện được chấp nhận nên người khởi kiện không phải chịu án phí phúc thẩm. Vì người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm không có lỗi khi ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 5 Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 23/2019/QĐST-HC ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng để tiếp tục giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án hoàn trả anh Nguyễn Phú T 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001968 ngày 08/11/2019 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng (kèm hồ sơ vụ án để tiếp tục giải quyết vụ án);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân